

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT HIỆP BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/QĐ-HB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến năm học 2014-2015

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆP BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-GDĐT-VP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ủy quyền xét, công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

Căn cứ thành tích của các cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường Trung học phổ thông Hiệp Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2015;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho 80 cá nhân (theo danh sách đính kèm) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015.

**Điều 2.** Kinh phí khen thưởng được cấp phát theo qui định.

**Điều 3.** Các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐĐKT SGD&ĐT;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**NGUYỄN VĂN HIỆP**

## DANH SÁCH

**Các cá nhân được công nhận Lao động tiên tiến, năm học 2014-2015**

(Theo Quyết định số 15/QĐ-HB, ngày 03 tháng 6 năm 2015

của Hiệu trưởng trường THPT Hiệp Bình)

| Stt | Họ và tên                | Chức vụ                       |
|-----|--------------------------|-------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Hiệp      | Hiệu trưởng                   |
| 2   | Ông Nguyễn Trọng Cường   | Phó hiệu trưởng               |
| 3   | Ông Vương Quang Tiến     | Phó hiệu trưởng               |
| 4   | Bà Võ Thị Bình Minh      | Phó hiệu trưởng               |
| 5   | Bà Lê Thị Lan            | Kế toán                       |
| 6   | Bà Nguyễn Thị Phụng      | Thủ quỹ                       |
| 7   | Bà Trần Thị Liên         | TT tổ Văn phòng, NV y tế      |
| 8   | Ông Trương Quốc Hồng     | NV vi tính                    |
| 9   | Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền  | NV Thư viện                   |
| 10  | Ông Hà Công Ân           | NV Kỹ thuật                   |
| 11  | Bà Trần Thị Miên         | NV Phục vụ                    |
| 12  | Bà Nguyễn Thị Ngân       | NV Phục vụ                    |
| 13  | Bà Nguyễn Thị Nhân       | NV Thiết bị                   |
| 14  | Ông Trần Xuân Đình       | NV Bảo vệ                     |
| 15  | Bà Đào Phương Lan        | Giám thị                      |
| 16  | Bà Nguyễn Thị Kim Cẩn    | TT tổ tiếng Anh               |
| 17  | Bà Phạm Nguyễn Mỹ An     | GV tiếng Anh                  |
| 18  | Bà Phan Thị Thu Hằng     | GV tiếng Anh                  |
| 19  | Bà Võ Thị Bích Hòa       | GV tiếng Anh                  |
| 20  | Bà Lương Thị Minh Nguyệt | GV tiếng Anh                  |
| 21  | Ông Phan Phi Sơn         | GV tiếng Anh                  |
| 22  | Bà Huỳnh Thị Như Phúc    | GV tiếng Anh                  |
| 23  | Bà Lê Thị Xuân Vy        | GV tiếng Anh                  |
| 24  | Bà Nguyễn Thị Tố Như     | GV tiếng Anh                  |
| 25  | Bà Trần Thị Thu Trang    | TT tổ Địa lý                  |
| 26  | Bà Phạm Thị Kiều Ngân    | GV Địa lý                     |
| 27  | Bà Bùi Thị Nhu           | GV Địa lý                     |
| 28  | Bà Nguyễn Thụy Vi Vi     | TT tổ Lịch sử                 |
| 29  | Bà Nguyễn Thị Hiền       | GV tổ Lịch sử                 |
| 30  | Ông Đinh Ngọc Bình       | TT tổ Hóa học                 |
| 31  | Bà Hà Thị Minh Phụng     | GV Hóa học                    |
| 32  | Bà Đặng Thị Thu Hằng     | GV Hóa học                    |
| 33  | Bà Bùi Thị Vệ Giang      | GV Hóa học                    |
| 34  | Bà Hà Thị Phương         | Trợ lý thanh niên, GV Hóa học |
| 35  | Bà Cao Thị Yến Nga       | GV Hóa học                    |
| 36  | Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm  | TT tổ Vật lý                  |
| 37  | Ông Nguyễn Văn Đức       | GV Vật lý                     |
| 38  | Ông Tôn Long Dẫn         | GV Vật lý                     |
| 39  | Bà Nguyễn Thị Hồng Mai   | GV Vật lý                     |
| 40  | Ông Phan Văn Thịnh       | GV Vật lý                     |
| 41  | Ông Phương Thanh Nhân    | GV Vật lý                     |

| Stt | Họ và tên                 | Chức vụ                  |
|-----|---------------------------|--------------------------|
| 42  | Bà Nguyễn Thị Minh Thùy   | TT tổ Sinh học           |
| 43  | Bà Đặng Thị Đăng Phương   | GV Sinh học              |
| 44  | Bà Đỗ Thị Trâm Anh        | GV Sinh học              |
| 45  | Bà Nguyễn Huỳnh Trâm      | GV GD&ĐT                 |
| 46  | Bà Nguyễn Thị Chính       | GV GD&ĐT                 |
| 47  | Bà Phan Thị Thúy Nhuận    | GV GD&ĐT                 |
| 48  | Bà Nguyễn Thị Tô Anh      | TT tổ Thể dục QPAN       |
| 49  | Ông Lương Hồng Phúc       | GV Thể dục               |
| 50  | Bà Nguyễn Thị Thanh Vân   | GV Thể dục               |
| 51  | Ông Nguyễn Thanh Hoài     | GV Thể dục               |
| 52  | Ông Vương Thiện Nhân      | GV Thể dục               |
| 53  | Ông Lại Đức Trung         | TT tổ Tin học            |
| 54  | Ông Trần Thế Hiền         | GV Tin học               |
| 55  | Bà Trần Thị Mỹ Linh       | GV Tin học               |
| 56  | Bà Đỗ Thị Kim Thành       | GV Tin học               |
| 57  | Ông Nguyễn Văn Duyên      | TT tổ Công nghệ          |
| 58  | Ông Phạm Huỳnh Minh Thái  | GV Công nghệ             |
| 59  | Bà Trịnh Thị Hạnh         | TT tổ Toán               |
| 60  | Bà Phạm Thị Thảo Nguyên   | GV Toán                  |
| 61  | Bà Trần Thị Tuyết Minh    | GV Toán                  |
| 62  | Bà Trần Thị Hoàn          | GV Toán                  |
| 63  | Bà Nguyễn Thị Minh Tâm    | GV Toán                  |
| 64  | Bà Huỳnh Thị Bình         | GV Toán                  |
| 65  | Bà Nguyễn Thị Thu Hà      | GV Toán                  |
| 66  | Bà Đặng Thị Thanh Thảo    | GV Toán                  |
| 67  | Ông Chông A Tú            | Thư ký hội đồng, GV Toán |
| 68  | Ông Trần Nguyên Linh      | GV Toán                  |
| 69  | Ông Hồ Nhật Tâm           | GV Toán                  |
| 70  | Bà Nguyễn Thị Khánh Triều | GV Toán                  |
| 71  | Ông Đặng Ngọc Nhiệm       | GV Toán                  |
| 72  | Bà Nguyễn Thị Cam         | TT tổ Ngữ văn            |
| 73  | Bà Lê Thị Huyền Diệu      | GV Ngữ văn               |
| 74  | Bà Nguyễn Thị Tuyết       | GV Ngữ văn               |
| 75  | Bà Trà Thị Thu Hà         | GV Ngữ văn               |
| 76  | Bà Phạm Thị Hiền          | GV Ngữ văn               |
| 77  | Bà Nguyễn Thị Hiền        | GV Ngữ văn               |
| 78  | Bà Vũ Thị Huệ             | GV Ngữ văn               |
| 79  | Bà Nguyễn Thị Kim Phượng  | GV Ngữ văn               |
| 80  | Bà Nguyễn Thị Thủy        | GV Ngữ văn               |

**Tổng cộng danh sách trên có 80 cá nhân./.**

**Lưu ý:**

Các đơn vị nộp Quyết định và danh sách về SGD&ĐT cùng với hồ sơ thi đua cuối năm.